

**QUYẾT ĐỊNH  
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI  
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 27/2015/DS-ST ngày 19/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo như sau:

Ngày 29/6/2015, nguyên đơn là bà T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông N, ông Q, ông H có đơn kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2015/DS-ST ngày 19/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 30/3/2021, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút toàn bộ nội dung đơn khởi kiện và rút kháng cáo; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện

Căn cứ vào Điều 299, khoản 4 Điều 308 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2015/DS-ST ngày 19/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 09/2015/TLPT-DS ngày 28/9/2015 về việc “Đòi nhà đất cho ở nhờ”, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Bà T, sinh năm 1935; địa chỉ: số nhà 185, ngõ 158, tổ 22, phường NH, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Z.

\* **Bị đơn:** Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ C (chết năm 2004) và cụ L (chết tháng 6/2006) gồm các con của 02 cụ:

1. Ông B, sinh năm 1935; trú tại: Số nhà 3 khu F III, phường H1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông B: Bà N1, sinh năm 1960; trú tại: Số 39 ngõ 1 S3, phường A1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

2. Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông V, sinh năm 1945 (đã chết năm 2010) là vợ và các con:

- Bà W, sinh năm 1948;
- Chị W1, sinh năm 1975;
- Chị W2, sinh năm 1980;
- Anh W3, sinh năm 1973;

Đều trú tại: Số nhà 1 khu F III, phường H1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà W, chị W1, chị W2: Anh W3.

3. Ông T2, sinh năm 1953; trú tại: Số nhà 9 khu F III, phường H1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

4. Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông J (chết năm 2000) là vợ và các con:

- Bà T3;
- Anh P3;
- Anh H3;

Đều trú tại: Số nhà 7 khu F III, phường H1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

5. Ông Đ3, sinh năm 1955; trú tại: Số nhà 3 khu F III, phường H1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

6. Bà D1, sinh năm 1957; trú tại: số 9 ngõ 5 phố D2, phường A1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

7. Bà Đ4, sinh năm 1950; trú tại: số nhà 12 phố D2, phường A1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
2. Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận Đ1, thành phố Hà Nội.

3. Ông N, sinh năm 1939; trú tại: Số nhà 25 khu F III, phường H1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

4. Ông Q, sinh năm 1944 (đã chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Bà M; trú tại: số nhà 22 ngõ 133 phố , phường M3, quận Đ, thành phố Hà Nội.

5. Bà H4, sinh năm 1939; trú tại: Số nhà 99 khu F III, phường H1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

6. Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ5, sinh năm 1932 (đã chết năm 2000) là vợ và các con:

- Bà M3;
- Anh T2, sinh năm 1960;
- Anh T3, sinh năm 1962;
- Chị T4, sinh năm 1964;
- Chị T5, sinh năm 1966;

Đều cư trú tại California và đều đã có đơn nhường bộ quyền thừa hưởng tài sản.

7. Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C4 (đã chết năm 1950) gồm:

- Bà L2, sinh năm 1948; trú tại: Số nhà 36 G1, phường T8, quận Đ1, thành phố Hà Nội;
- Ông H, sinh năm 1950; trú tại: khu F III, phường H1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

8. Chị T9, sinh năm 1980; trú tại: Số nhà 7 khu F III, phường H1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

9. Chị T10, sinh năm 1984; trú tại: Số nhà 7 khu F III, phường H1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

10. Bà H10, sinh năm 1954 (vợ ông T) và anh T11, sinh năm 1982 (con ông Thi); đều trú tại: Số nhà 9 khu F III, phường H1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

11. Chị Y, sinh năm 1979; trú tại: Số nhà 9 khu F III, phường H1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

12. Anh D2, sinh năm 1979; trú tại: Số nhà 9 khu F III, phường H1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

13. Bà D3, sinh năm 1935 (vợ ông B); trú tại: Số nhà 3 khu F III, phường H1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

14. Ông D4, sinh năm 1960 (con ông B) và vợ là bà V1, sinh năm 1962; các con: Anh D4, sinh năm 1987; chị D5, sinh năm 1992; đều trú tại: Số nhà 5 khu F III, phường H1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D4, bà V1, anh D4, chị D5g: Bà N1.

15. Ông Q3, sinh năm 1958 (con ông B) và vợ là bà N1, sinh năm 1960; các con: Anh E, sinh năm 1985; anh E1, sinh năm 1987; đều trú tại: Số nhà 3 khu F III, phường H1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q3, anh E, anh E1: Bà N1.

[2]. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu 50.000 (năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 50.000 (năm mươi nghìn) đồng bà Thọ đã nộp theo biên lai số 001634 ngày 02/6/1997 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ1.

- Án phí phúc thẩm: Bà T, ông N, ông Q, ông H mỗi người phải chịu 100.000 (một trăm nghìn) đồng tiền án phí phúc thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp lần lượt theo các biên lai số 04646, 04648, 04649, 04647 ngày 14/7/2015 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn lại cho bà T, ông N, ông T1 (bà M là đại diện), ông Q mỗi người số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các Biên lai nêu trên.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Xuân**